

NK, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Số: 46/2022/QĐST-VHN

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2022/TLST/VHN ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa:

Người yêu cầu:

Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1980

Bà **Huỳnh Bảo Phương Q**, sinh năm 1980

HKTT: 38/2/23, đường 3/2, P. H, Q. NK, Tp. C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bá T và bà Huỳnh Bảo Phương Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá T và bà Huỳnh Bảo Phương Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc A (giới tính: nam), sinh 31/7/2013. Giao cháu Nguyễn Quốc A cho ông Nguyễn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông T không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Q theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai xác định không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T tự nguyện chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng lệ phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001591 ngày 26/01/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKS Q. NK;
- UBND **P. A;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc